TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2021, giữa:

*__Nguyên đơn__: Chị **Dương Thị T** - sinh năm 1973

HKTT: phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Hiện ở tại: phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*__Bị đơn:__ Anh **Nguyễn Mạnh H** – sinh năm: 1967

HKTT: phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Hiện ở tại: phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212 , 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Chị **Dương Thị T** và anh **Nguyễn Mạnh H** tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/04/1999 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên chị T làm đơn xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Mạnh H.

2.C Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ - sinh năm 1999 và Nguyễn Ngọc K - sinh năm 2003. Cháu Đ và cháu K đều đã trưởng thành, tùy các cháu quyết định ở với bố hoặc mẹ.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Dương Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng chị đã nộp theo biên lai số 0051381 ngày 07/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, số tiền còn lại 150.000đ, chị T tự nguyện sung vào công quỹ nhà nước.

3. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình